

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2021/HS-PT
Ngày: 07-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Ông Trương Phước Tự

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Tràng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 139/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Thị Trúc N. Do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Trúc N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo: Ngô Thị Trúc N, sinh năm: 1985, tại tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nữ; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Đặc điểm nhân thân: Vào ngày 17/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 04 tháng 22 ngày tù giam về tội “Cướp giật tài sản” do thời hạn tạm giam bằng thời hạn phạt tù nên được trả tự do tại phiên tòa, về án phí đã chấp hành xong ngày 03/01/2017; Cha: Ngô Xuân H, sinh năm 1953 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; Chồng: Lê Tấn H, sinh năm 1976; Con: có một người con sinh năm 2007; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Trúc N theo yêu cầu: Luật sư Lê Thị Vân Lan - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/7/2020, N điều khiển xe mô tô mang biển số 6XK1-279.XX chạy trên đường lộ nông thôn theo hướng từ đầu đường Cai Trượng đến ngọn Cai Trượng với vận tốc khoảng 30-40km/h. Khi gần đến cầu Miếu Cai Trượng thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì N phát hiện ông Lê Trường M, sinh năm 1949 đang dẫn xe gắn máy mang biển số 6XFL-69XX đi cùng chiều phía trước. Khi còn cách nhau khoảng 15m thì N bấm còi tín hiệu để vượt qua nhưng do bị lãng tai nên ông M không nghe. Khi đến cầu Miếu Cai Trượng thì ông M bắt đầu dẫn xe chuyển hướng từ lề phải sang lề trái để lên dốc cầu. Thấy vậy, N điều khiển xe tránh sang trái để vượt qua nhưng không kịp nên hai xe va chạm nhau làm hai xe và người ngã xuống đường. Hậu quả ông M bị thương vùng đầu được đưa đến Bệnh viện Đa khoa S cấp cứu. Sau đó chuyển đến Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 06/8/2020 thì tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 15 giờ 30 phút ngày 28/7/2020 của Công an huyện C thể hiện như sau:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn có chiều rộng là 03 mét, được đổ bê tông xi măng bằng phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Tâm vùng va chạm giữa xe mô tô mang biển số 6XK1-279.XX với xe gắn máy mang biển số 6XFL-69XX cách lề phải hướng đi xe mô tô mang biển số 6XK1-279.XX là 2,80 mét. Tâm vùng va chạm đến trục sau xe mô tô là 0,6 mét. Từ tâm vùng va chạm đến trục sau xe gắn máy là 1,90 mét;

Tại Biên bản khám xe mô tô biển số 6XK1-279.XX ngày 28/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thể hiện: Hệ thống an toàn kỹ thuật của phương tiện hoạt động đảm bảo, bên phải xe: đầu ghi đông bị trầy xước kích thước 01cm x 01cm; đầu tay phanh bị trầy xước kích thước 01cm x 0,5cm; ốp chụp đèn tính hiệu bị bể kích thước 22cm x 1,5 cm; phía trước mặt nạ bị trầy xước kích thước 12cm x 10cm; mặt trên đèn chắn bùn bánh xe trước bị trầy xước kích thước 11cm x 04cm; đầu ốp chụp công tơ đờ mét nơi tiếp giáp với tâm trục bánh xe trước bị bể và nứt kích thước 09cm x 03cm; mặt trong vành xe trước (gần nơi tiếp giáp với ốp chụp công tơ đờ mét) có vết trượt màu đen kích thước 4,5cm x 04cm; phía dưới cánh búng có vết trượt màu đen kích thước 05cm x 01cm, có tâm cách mặt đất 25cm; ốp chụp phía dưới gác chân người điều khiển bị trầy xước kích thước 21cm x 04cm; gác chân người ngồi sau bị trầy xước không liên tục kích thước 2,5cm x 02cm; Mặt ngoài ốp chụp bộ phận giảm thanh bị trầy xước kích thước 29cm x 05cm;

Tại Biên bản khám xe gắn máy biển số 6XFL-69XX ngày 28/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thể hiện: Hệ thống điều khiển, đèn tính hiệu, đèn chiếu sáng, phanh, còi hoạt động bình thường. Bên trái xe Gương chiếu hậu bị lệch về sau so với vị trí ban đầu; phía dưới cánh búng bị bể (gần vị trí tiếp giáp với lốc máy) kích thước 16cm x 06cm, có tâm cách mặt đất 34cm; cần số bị đẩy quay lật ngược về trước (phía trước thì quay hướng xuống mặt đất, phía sau thì quay hướng lên trên), đầu cần số bị trầy xước kích thước 04cm x 01cm và bị cong gập về sau 2,5cm; cao su gác chân người điều khiển bị đẩy quay lệch về trước (hướng từ sau ra trước); đầu thanh kim loại gác chân người điều khiển bị trầy xước kích thước 1,5cm x 1,5cm;

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 275/TTh-TTPY ngày 06/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: nạn nhân Lê Trường M do bị va chạm vùng đầu vào vật cứng, gây chấn thương sọ não, xuất huyết não, màng não dẫn đến tử vong;

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Ngô Thị Trúc N và Lê Trường M: Không phát hiện nồng độ cồn;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ: 01 xe gắn máy mang biển số 6XFL-69XX, nhãn hiệu SUCCESSFUL, màu đen xám, số máy FMB 823709, số khung 8D823709; 01 xe mô tô mang biển số 6XK1-279.XX, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ-nâu, số máy JF66E0364590, số khung 581XGY375595 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 022751 mang tên Ngô Thị Trúc N;

Trong quá trình điều tra Ngô Thị Trúc N đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại các khoản chi phí điều trị, tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần số tiền là 70.000.000 đồng. Đồng thời ngày 09/9/2020 Lê Thanh Y là người đại diện hợp pháp của ông M có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho N;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Trúc N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Trúc N 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, bị cáo Ngô Thị Trúc N có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Ngô Thị Trúc N bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, chăm sóc mẹ bị bệnh nằm một chỗ và con đang đang đi học có xác định của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, những tình tiết này không là những tình tiết được áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư cũng nêu ra những tình tiết mới so với các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét như bị hại cũng có phần lỗi do bị lăng tai, không nghe tiếng còi và chuyển hướng đột ngột dẫn tới tai nạn; bị cáo là lao động chính trong gia đình thuộc diện hộ

nghèo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, phải chăm sóc mẹ bị bệnh nằm một chỗ, con còn nhỏ, bị cáo còn một người em nhưng đang chấp hành án ở một vụ án khác. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của vị luật sư, bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc mẹ già bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Thị Trúc N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Ngô Thị Trúc N không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 6XK1-279.XX chạy trên lộ nông thôn với vận tốc khoảng 30-40km/h, khi đến gần đến cầu Miếu Cai Trượng thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì va chạm với xe gắn máy biển số 6XFL-69XX của ông Lê Trường M đi cùng chiều phía trước. Hậu quả ông M bị thương vùng đầu được đưa đến Bệnh viện Đa khoa S cấp cứu. Sau đó chuyển đến Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 06/8/2020 thì tử vong.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Ngô Thị Trúc N điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, cho xe vượt bên trái không đảm bảo an toàn nên va chạm vào xe gắn máy của ông Lê Trường M, hậu quả là ông M bị thương nặng ở vùng đầu, chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây đau thương cho gia đình của nạn nhân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Thị Trúc N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề nhẹ hơn. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, phải chăm sóc mẹ bị bệnh không đi lại được và con đang đi học có xác định của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, những tình tiết này không là những tình tiết được áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Ngô Thị Trúc N là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên không chấp nhận.

[6] Do bị cáo Ngô Thị Trúc N thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Trúc N. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Ngô Thị Trúc N.

2. Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Trúc N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Trúc N 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Ngô Thị Trúc N được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND huyện C (03 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CAH huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh

